

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 7/2025

Dựa trên số liệu quan trắc môi trường định kỳ và các trạm quan trắc không khí tự động, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 7/2025 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Trong tháng 7/2025, kết quả quan trắc tại khu vực cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, giá trị cực đại của bụi $PM_{2.5}$ và PM_{10} lần lượt ghi nhận được là $15,8 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$ và $22,8 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$. Các thông số quan trắc được tại trạm (Bụi $PM_{2.5}$ và PM_{10} , CO, NO_x) đều thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn 05:2023/BTNMT. Cụ thể chi tiết như sau:

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
PM10	-		-		22,8	100
PM _{2.5}	-		-		15,8	50
CO	752,1	30.000	1.052,3	10.000	-	
NO ₂	20,8	200	-		20,4	100

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN _ AQI) như sau:

Bảng phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe
Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn
Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn
Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 712/717 giờ (tỷ lệ 99,3%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 05/717 giờ (tỷ lệ 0,7%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.
- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 31/31 ngày (tỷ lệ 100%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, hầu hết các thông số quan trắc (SO₂, H₂S, CO, NO₂, NH₃, O₃, Benzene, MethylMercaptan) đều có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn, ngoại trừ ghi nhận được một số ngày có giá trị ozon (O₃) TB1h và TB8h vượt nhẹ so với quy chuẩn (tần suất vượt < 3%), với giá trị cực đại ghi nhận được cụ thể như sau:

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
SO ₂	26,3	350	-		20,2	125
H ₂ S	7,7	42	-		-	
CO	3.581	30.000	1.892	10.000	-	
NO ₂	24,4	200	-		13,2	100
NH ₃	21,3	200	-		-	
O ₃	206,3	200	122,5	120	-	
Benzene	<MDL	22	-		-	
MethylMercaptan	<MDL	50	-		<MDL	20

Ghi chú: (-): QCVN không quy định; MDL: giới hạn phát hiện

Module bụi (PM_{10} và $PM_{2.5}$) đã gặp sự cố từ ngày 22/6/2024 hiện chưa khắc phục được nên không thu được số liệu hợp lệ và tính toán được chỉ số AQI trong tháng 7/2025.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

1.3.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ): kết quả quan trắc tại 27 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông như sau:

- Tiếng ồn: có 04/27 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là các điểm quan trắc Tp Cam Ranh, đèo Cổ Mã, Mã Vòng và Cây Dầu Đồi.

- Bụi tổng (TSP), độ rung, SO_2 , NO_2 , CO, NH_3 , H_2S : đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe tại 08 điểm quan trắc do tác động bởi hoạt động giao thông (Đèo cổ Mã, Ngã ba Ninh Hòa, Mã Vòng, Nút giao thông Ngọc Hội, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Cây dầu đồi, Bãi Dài và Sân bay Cam Ranh): xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 16% – 95%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 4% - 68%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 1% - 26%, xe cục lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 12%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 7/2025 còn khá tốt, ghi nhận kết quả quan trắc hàm lượng bụi tại hầu hết các khu vực giảm so cùng kỳ năm 2024, đặc biệt tại điểm nút giao thông Ngọc Hội nồng độ bụi đã giảm đáng kể, nhưng gia tăng tại một số khu vực so với tháng 6/2025 như ngã Ba Ninh Hòa, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp và KDC gần BR Dốc Đỏ. Ghi nhận nồng độ bụi, SO_2 và NO_2 tại điểm Mã Vòng cao hơn các khu vực còn lại và có xu hướng gia tăng.

Khu vực trạm quan trắc không khí tự động Ninh An thường ghi nhận một số giá trị Ozone TB1h và TB8h vượt nhẹ so với ngưỡng cho phép theo quy chuẩn, nhất là vào khoảng từ 11h đến 15h trong ngày. Vì vậy đề nghị địa phương tiếp tục theo dõi số liệu quan trắc và cảnh báo để người dân có các biện pháp bảo vệ sức khỏe, quan tâm đến các giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

1.3.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ):

a. Đối với khu vực nền: gồm 02 trạm quan trắc (Thôn Tà Lú, xã Bác Ái Đông xã Phước Đại, huyện Bác Ái cũ; vùng ven biển Vũng Tròn, thôn Vĩnh Trường, xã Phước Dinh), kết quả như sau:

- Tiếng ồn, bụi tổng (TSP), SO₂, NO₂, CO: đạt quy chuẩn tại 02 vị trí quan trắc.

Ghi nhận, kết quả quan trắc hàm lượng bụi có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2024 và tháng 6/2025, tuy nhiên giá trị tiếng ồn có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2024.

b, Đối với môi trường tác động: gồm 30 vị trí, cụ thể như sau:

- Khu dân cư (04 vị trí): Trung tâm xã Thuận Bắc (UBND huyện Thuận Bắc cũ); Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn (UBND huyện Ninh Sơn cũ); Khu vực Ban chỉ huy quân sự phường Ninh Chữ (thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải cũ); Khu vực xung quanh UBND xã Thuận Nam (UBND huyện Thuận Nam cũ);

- Khu vực cụm công nghiệp, làng nghề (06 vị trí): Khu Công Nghiệp Thành Hải, phường Bảo An (xã Thành Hải cũ); Cụm Công Nghiệp Tháp Chàm, phường Đô Vinh; Làng nghề chế biến cá cơm khô hấp ở Cà Ná, xã Cà Ná; Làng nghề cá cơm khô hấp Mỹ Tân, xã Vĩnh Hải (xã Thanh Hải cũ); Khu Công Nghiệp Du Long, xã Thuận Bắc (xã Bắc Phong cũ); Khu Công Nghiệp Phước Nam, xã Thuận Nam (xã Phước Nam cũ);

- Khu du lịch (03 vị trí): Khu Du Lịch Ninh Chữ, phường Ninh Chữ (Thị trấn Khánh Hải cũ); Khu Du Lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải; Khu Du Lịch Cà Ná, xã Cà Ná;

- Khu vực giao thông (06 vị trí): Ngã ba Long Bình, Quốc lộ 1A, xã Phước Dinh (thôn Long Bình, xã An Hải cũ); Ngã tư Ninh Chữ, phường Ninh Chữ (Thị trấn Khánh Hải cũ); Ngã 3 Phan Rang, phường Bảo An (xã Thành Hải cũ); Đường 703, khu phố 2, xã Ninh Phước (Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước cũ); Ngã tư Ninh Bình, xã Ninh Sơn (Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn cũ); Ngã 5 Phủ Hà, phường Phan Rang (phường Phủ Hà cũ);

- Khu vực khai thác khoáng sản (04 vị trí): Khai thác granite khu vực Khánh Phước, xã Vĩnh Hải (xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải cũ); Trên đường vận chuyển cách khu vực khai thác và chế biến đá mỏ đá Hòn Giài khoảng 1,2 km về phía Tây Nam và cách quốc lộ 27A khoảng 270m về phía Đông Bắc, phường Đô Vinh (xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn cũ); Tại hộ ông Trương Văn Ôn, thôn Lạc Tiến, xã Thuận Nam, cách ranh giới cụm mỏ Lạc Tiến khoảng 100m về phía Đông (xã Phước Minh, huyện Thuận Nam cũ); Hộ ông Lê Văn Vàng, Lạc Sơn 3, xã Cà Ná cách ranh giới khu vực chế biến công ty Sông Trà và đường vận đá từ mỏ tới trạm nghiền An Cường khoảng 10 m về phía Tây;

- Khu vực cảng cá (04 vị trí): Cảng cá Đông Hải, phường Đông Hải; Cảng cá Ninh Chữ, xã Ninh Hải (xã Tri Hải, huyện Ninh Hải cũ); Cảng cá Mỹ Tân, xã Vĩnh Hải (xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải cũ); Cảng cá Cà Ná, xã Cà Ná;

- Khu vực Bệnh viện tỉnh (01 vị trí): BVĐK tỉnh Ninh Thuận, phường Ninh Chữ (phường Văn Hải cũ);

- Khu vực xử lý chất thải (02 vị trí): Trạm xử lý nước thải tập trung, phường Đông Hải (phường Mỹ Đông cũ); Nhà máy xử lý rác thải của công ty Nam Thành Ninh Thuận, xã Thuận Bắc (xã Lợi Hải cũ);

Kết quả quan trắc tại 30 vị trí quan trắc không khí tác động như sau:

- Tiếng ồn: có 02/30 vị trí có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT tại điểm quan trắc khu vực giao thông là ngã ba Phan Rang và ngã năm Phủ Hà.

- Bụi tổng (TSP), SO₂, NO₂, CO: đạt quy chuẩn tại tất cả các vị trí quan trắc.

- Cường độ dòng xe tại 06 điểm quan trắc do tác động bởi hoạt động giao thông: xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ khoảng 54%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ khoảng 30%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ khoảng 15%, xe công nông chiếm tỉ lệ <1%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn khu vực Nam Khánh Hòa (tỉnh Ninh Thuận cũ) trong tháng 7/2025 còn tốt, ghi nhận kết quả quan trắc hàm lượng bụi và tiếng ồn tại các khu vực giao thông có xu hướng cao hơn các khu vực khác. Giá trị các thông số quan trắc tại hầu hết các khu vực giảm so với tháng 6/2025 và cùng kỳ năm 2024 (riêng khu vực bệnh viện gia tăng, nhưng mức tăng không đáng kể).

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ)

2.1.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 7/2025 tại 33 vị trí quan trắc gồm 11 hồ chứa nước (hồ Hoa Sơn, Đá Bàn, Tiên Du, Suối Dầu, Suối Trầu, Láng Nhót, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành, hồ Tà Rục), 05 điểm lưu vực sông Cái Nha Trang (Đồng Trăn, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, cầu sắt Nha Trang), 03 điểm lưu vực sông Dinh Ninh Hòa (cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa), 10 điểm sông suối nhỏ khác (sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Tu Bông, sông Khế, sông Đông Bò, sông Quán Trường, sông Đá Bàn) và 04 điểm các kênh mương tiếp nhận nước thải (cống Diên Toàn, mương nhà máy Dệt Nha Trang, cống số 4 – KCN Suối Dầu, đập Cầu Ngói). Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với QCVN 08-2023/BTNMT và QCVN 40-2011/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – cột B) đối với 04 điểm quan trắc kênh mương tiếp nhận nước thải (Cống Diên Toàn, mương nhà máy Dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu, Đập Cầu Ngói), kết quả như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh Bảng 01 – QCVN 08-2023/BTNMT:

Phần lớn các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ một vài thông số tại một số điểm vượt quy chuẩn cho phép như:

- Hồ Láng Nhót : Fe vượt 8,8 lần, Pb vượt 3,4 lần, As vượt 1,6 lần.
- Cầu Sắt Nha Trang : clorua vượt 5,8 lần, Pb vượt nhẹ.
- Sông Chò : nitrit vượt 1,7 lần.
- Sông Hiền Lương : clorua vượt 23,5 lần.
- Sông Quán Trường : clorua vượt 34,5 lần, Pb vượt 1,3 lần.
- Mương nhà máy Dệt Nha Trang: amoni vượt 37,4 lần.
- Cống Số 4 – KCN Suối Dầu : nitrit vượt 1,7 lần, amoni vượt 28 lần, clorua vượt 1,78 lần, As vượt nhẹ.

• Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như sau:

- Mức A: chất lượng nước tốt, có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- Mức B: chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- Mức C: chất lượng nước xấu, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- Mức D: chất lượng nước rất xấu, có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy hoặc các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 7/2025 như sau: phần lớn các thông số quan trắc tại các khu vực đều đạt mức A, trong đó các điểm quan trắc đạt mức A với tất cả các thông số gồm hồ Suối Dầu, cầu sông Cái và Thanh Minh. Các khu vực còn lại, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;
- Nồng độ oxy hòa tan (DO): ngoại trừ các trạm hồ Suối Dầu, cầu sông Cái, Thanh Minh, cầu Sắt Nha Trang, sông Tô Hạp và sông Quán Trường đạt mức A; các trạm quan trắc còn lại đều đạt mức B;
- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): đạt mức A tại 25/33 trạm, đạt mức B tại 05/33 trạm (hồ Eakrong Rou, cầu Dục Mỹ, sông Tô Hạp, sông Chò và mương NM Dệt), đạt mức C tại 02/33 trạm (hồ Suối Trầu và đập Cầu Ngói) và 01/33 trạm đạt mức D tại hồ Láng Nhót;
- Nhu cầu oxy hóa sinh học (BOD₅): đạt mức A tại 21/33 trạm, đạt mức B tại 04/33 trạm (cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa và sông Tô Hạp), đạt mức C tại 03/33 trạm (hồ Suối Trầu, sông Chò và cống Diên Toàn), đạt mức

D tại 05/33 trạm (hồ Láng Nhót, sông Quán Trường, mương NM Dệt, cống Số 4 và đập Cầu Ngói);

- Nhu cầu oxy hóa hóa học (COD): đạt mức A tại 24/33 trạm, đạt mức B tại 03/33 trạm (hồ Suối Trầu, đập Bảy Xã và cống Diên Toàn), đạt mức C tại 02/33 trạm (sông Chò và đập Cầu Ngói), đạt mức D tại 04/33 trạm (hồ Láng Nhót, sông Quán Trường, mương NM Dệt và cống Số 4);

- Hàm lượng Tổng Nitơ (Tổng N): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ khu vực sông Chò đạt mức B, mương NM Dệt Nha Trang và cống Số 4 chỉ đạt mức D;

- Hàm lượng Tổng Photpho (Tổng P): đạt mức A tại 23/33 trạm, đạt mức B tại 06/33 trạm (hồ Suối Trầu, cầu Dục Mỹ, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Đồng Bò và sông Đá Bàn), đạt mức C tại 01/33 trạm (đập Cầu Ngói), đạt mức D tại 03/33 trạm (sông Quán Trường, mương NM Dệt và cống Số 4);

- Hàm lượng vi sinh (Coliform): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ các khu vực hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, hồ Eakrong Rou, hồ Suối Hành, Võ Cảnh, cầu sắt Nha Trang, cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, sông Tô Hạp, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Đá Bàn, cống Diên Toàn, mương NM Dệt và cống Số 4 chỉ đạt mức B.

• So với quy chuẩn QCVN 40-2011/BTNMT (cột B): phần lớn các giá trị quan trắc đều nằm dưới giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ tổng P vượt giới hạn cho phép 2,8 lần tại cống Số 4; TSS vượt nhẹ lần tại đập Cầu Ngói; BOD₅ vượt 1,3 lần, amoni vượt nhẹ và tổng P vượt 2,3 lần tại mương NM Dệt.

2.1.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 - Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 7/2025 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: hồ Hoa Sơn, hồ Đá Bàn, hồ Tiên Du, hồ Suối Trầu, hồ Tà Rục, hồ Cam Ranh, hồ Suối Dầu, hồ Suối Hành, hồ Am Chúa, hồ thủy điện

Eakrong Rou, Đồng Trăn, Thanh Minh, cầu Sông Cái, nhà máy nước Võ Cảnh, đập Bảy Xã, cầu Dục Mỹ, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đá Bàn, sông Khế, sông Đông Điền, sông Đồng Bò, sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Tu Bông.

Riêng trạm sông Hiền Lương và cầu Sắt Nha Trang, mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số VN-WQI, nhưng khu vực này hiện tại đang bị nhiễm mặn nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Điểm Cống Diên Toàn đạt mức 1, tuy nhiên đây là khu vực mương tiếp nhận nước thải nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: sông Chò, sông Quán Trường, đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 3: hồ Láng Nhót, cống Số 4 – KCN Suối Dầu, mương NM Dệt Nha Trang.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 6/2025: chất lượng nước tại các điểm quan trắc vẫn đáp ứng tốt cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt (mức 1), riêng điểm quan trắc sông Chò suy giảm và sông Quán Trường chỉ đạt mức 2 (đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp), đáng chú ý tại điểm hồ Láng Nhót chỉ đạt mức tưới tiêu với nhiều thông số chỉ đạt mức D theo QCVN 08:2023/BTNMT (các thông số TSS, BOD₅, COD).

So với cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước tại hầu hết các điểm quan trắc tại hồ chứa và sông suối còn khá tốt, chất lượng nước tại hồ Am Chúa, cầu Sắt Nha Trang, đập Bảy Xã và sông Đồng Bò có sự cải thiện, tuy nhiên điểm sông Chò suy giảm, riêng khu vực hồ Láng Nhót suy giảm từ mức 1 xuống mức 3 (chỉ đạt mức tưới tiêu) theo đánh giá VN – WQI và hầu hết các chỉ tiêu tổng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cr⁶⁺, As) và vi sinh đều gia tăng. Ngoài ra, cần lưu ý khi chỉ số KLN (Zn, Cu, As và Pb) đang có xu hướng gia tăng tại một số khu vực như hồ Suối Hành, Tiên Du, lưu vực sông Cái Nha Trang, sông Dinh Ninh Hòa, sông Hiền Lương, sông Chò và sông Quán Trường.

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: điểm quan trắc tại cống Diên Toàn có sự cải thiện (đạt mức 1), khu vực đập Cầu Ngói vẫn duy trì ở mức 2, cống Số 4 vẫn ở mục đích tưới tiêu (mức 3), riêng mương NM Dệt Nha Trang có sự cải thiện từ mức 4 lên mức 3 (đạt mục đích tưới tiêu) so với cùng kỳ năm 2024. Đây là các khu vực tiếp nhận nước từ các nhà máy, cụm, khu công nghiệp, ... do đó, chất lượng nước thường xuyên có sự biến động về thành phần các chất hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng, vi sinh, ... do đó đề nghị các địa phương và cơ quan liên quan tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường các khu vực này để có kế hoạch kiểm tra và xử lý các nguồn xả thải một cách kịp thời.

2.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ)

2.2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 7/2025 tại 42 vị trí quan trắc: gồm 10 điểm quan trắc lưu vực sông Cái (Vị trí đầu nguồn sông Cái (cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn), cầu sông Cái, cầu Ninh Bình, cầu Tân Mỹ, thôn Phú Thạnh, đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh và cuối nguồn sông Cái (gần nhà máy xử lý nước thải), 04 điểm quan trắc sông Lu (Trạm y tế thôn 1; cầu Phú Quý; Thôn Từ Tâm, và Cầu Trắng, xã Phước Dinh); 03 điểm quan trắc sông Quao (thôn Phước An; vị trí gần HĐND xã Phước Hữu (gần UBND xã Phước Thái cũ) và cầu sông Quao,; 05 điểm quan trắc Kênh Nam (cầu Lâu; thôn Thái Giao); mương Nhật, xã Phước Hữu; trạm thủy nông; cống 26); 04 điểm quan trắc kênh Bắc nhánh Phan Rang (cầu Bảo An, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng và cống Nhơn Sơn); 06 điểm quan trắc nhánh Ninh Hải (cầu ông Một, đường sắt Đô Vinh, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa); 03 điểm kênh tiêu cầu Ngòi (cầu Ngòi, mương Bầu (tại vị trí cách điểm xả thải của Cty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn), cuối kênh tiêu); 03 hồ chứa (hồ sông Sắt, hồ sông Trâu, hồ Tân Giang); 04 điểm suối cạn sông Than (cách điểm xả thải của Nhà máy Quảng Phú khoảng 100m về phía thượng nguồn suối Cạn, cuối nguồn suối cạn, Thôn Tân Tiến, cuối nguồn sông Than trước khi nhập vào sông Cái). Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với Bảng 01 - QCVN 08:2023/BTNMT như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh Bảng 01– QCVN 08-2023/BTNMT:

Phần lớn các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ một vài thông số tại một số trạm vượt quy chuẩn cho phép như sau:

- Lưu vực sông Cái: Fe tại 8/10 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,4 – 2,7 lần; Amoni tại đầu nguồn sông Cái vượt khoảng 2,1 lần; Nitrit tại cuối nguồn sông Cái vượt khoảng 1,3 lần.

- Lưu vực sông Lu: Fe tại 4/4 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,6 – 3,3 lần; Amoni tại trạm y tế thôn 1 vượt khoảng 1,4 lần; Nitrit tại 2/4 vị trí vượt từ 1,2 – 28,2 lần.

- Lưu vực sông Quao: Fe tại 4/4 vị trí vượt quy chuẩn từ 2,0 – 3,2 lần; Nitrit tại thôn Phước An vượt khoảng 3,1 lần.

- Kênh Nam: Fe tại 5/5 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,8 – 5,1 lần; Nitrit tại 2/5 vượt từ 1,2 - 1,4 lần.

- Kênh Bắc nhánh Phan Rang: Fe tại 5/5 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,5 – 3,8 lần.

- Kênh Bắc nhánh Ninh Hải: Fe tại 5/5 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,5 – 3,8 lần.

- Kênh tiêu cầu Ngòi: Fe tại 3/3 vị trí vượt quy chuẩn từ 2,2 – 3,4 lần; Nitrit tại 2/3 vị trí vượt từ 7,7 – 21,4 lần.

- Các hồ chứa nước: giá trị các thông số nằm trong giới hạn cho phép.

- Suối cạn, sông Than: Nitrit tại 3/4 vị trí quan trắc vượt từ 1,3 - 3,7 lần

- Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như đã nêu tại Mục 2.1.1.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 7/2025, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;

- Nồng độ oxy hòa tan (DO): tại 33/42 các vị trí đều đạt mức B; riêng các vị trí 04 điểm quan trắc sông Lu, 03 điểm quan trắc sông Quao và các vị trí trên kênh Bắc nhánh Phan Rang (cầu Bảo An, cầu Mã Đạo và cống Nhơn Sơn) đạt mức C;

- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): Đạt mức A: 07/42 vị trí (tại cầu Nghiêng và cống Nhơn Sơn); đạt mức B tại 33/42 vị trí, đạt mức C tại 02/42 vị trí (gồm cầu Lầu và thôn Thái Giao tại kênh Nam);

- Nhu cầu oxy hóa sinh học (BOD₅): đạt mức B tại 01/42 vị trí (cầu sông Cái), đạt mức C tại 10/42 vị trí (đầu nguồn sông Cái, cầu Ninh Bình, đập Lâm Cẩm, cầu Đạo Long 1, cuối nguồn sông Cái (lưu vực sông Cái), trạm thủy nông (kênh Nam), cầu Nghiêng (kênh Bắc nhánh Phan Rang), đường sắt Đô Vinh (kênh Bắc nhánh Ninh Hải), hồ sông Trâu), đạt mức D tại 29/42 vị trí;

- Nhu cầu oxy hóa hóa học (COD): đạt mức A tại 01/35 vị trí (cầu sông Cái), đạt mức B tại 08/42 vị trí (đầu nguồn sông Cái, cầu Ninh Bình, đập Lâm Cẩm, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh, cầu Nghiêng và đường sắt Đô Vinh, hồ sông Trâu), đạt mức C tại 04/42 vị trí (cầu Tân Mỹ, cầu Móng, cuối nguồn sông Cái, hồ sông Sắt), đạt mức D tại 29/42 vị trí;

- Hàm lượng vi sinh (Coliform): đạt mức A tại 01/42 vị trí (đập hạ lưu sông Dinh), đạt mức B tại 10/42 vị trí (đầu nguồn sông Cái, cầu Ninh Bình, đập Lâm Cẩm, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh, cầu Nghiêng và đường sắt Đô Vinh), đạt mức C tại 03/42 vị trí (cầu Tân Mỹ, cầu Móng, cuối nguồn sông Cái), đạt mức D tại 29/42 vị trí;

2.2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như đã nêu tại Mục 2.1.2, kết quả phân loại chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 7/2025 như sau:

- Đạt mức 1: Không có

- Đạt mức 2: Vị trí đầu nguồn sông Cái, cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn; cầu sông Cái, cầu Ninh Bình, cầu Tân Mỹ, thôn Phú Thạnh và

đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh, trạm thủy nông, cầu Bảo An, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng, đường sắt Đô Vinh, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa, cầu Ngòi, cuối nguồn sông Than trước khi nhập vào sông Cái, Hồ sông sắt và hồ Tân Giang.

- Đạt mức 3: Cuối nguồn sông Cái, Trạm y tế thôn 1, cầu Phú Quý, Thôn Từ Tâm, vị trí gần UBND xã Phước Thái và cầu sông Quao, cầu Lâu, thôn Thái Giao, mương Nhật và cống 26, cầu ông Một, trên mương Bầu (cách điểm xả thải của Cty Thông Thuận khoảng 42m về phía hạ nguồn), cuối kênh tiêu, cách điểm xả thải của Nhà máy Quảng Phú khoảng 100m về phía thượng nguồn suối Cạn, cuối nguồn suối cạn, Thôn Tân Tiến (xã Anh Dũng) và hồ sông Trâu.

- Đạt mức 4: Cầu Trắng, Thôn Phước An.

- Đạt mức 5, 6: không có.

So với tháng 6/2025: Tại sông Cái, chỉ số WQI tăng đáng kể, tại các vị trí quan trắc tăng từ mức 3 lên mức 2; Tại Sông Quao, sông Lu và kênh Nam đều giữ nguyên mức 3 tại hầu hết các vị trí quan trắc; Tại kênh Bắc nhánh Phan Rang và nhánh Ninh Hải tại hầu hết các vị trí quan trắc đều có giá trị các thông số ô nhiễm giảm nên giá trị WQI tăng từ mức 3 lên mức 2; Chất lượng nước kênh tiêu cầu Ngòi có sự cải thiện, giá trị WQI tăng từ mức 3 lên mức 2 (tại cầu Ngòi), từ mức 4 lên mức 2 (tại vị trí trên mương Bầu, cách điểm xả thải của Cty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn), tại suối cạn sông Than có giá trị WQI suy giảm từ mức 2 xuống mức 3 và các hồ chứa nước có giá trị WQI mức 2.

So với cùng kỳ năm 2024: Tại sông Cái, chỉ số WQI suy giảm từ mức 1 xuống mức 2; Tại Sông Quao, sông Lu và kênh Nam đều giữ nguyên mức 3 tại hầu hết các vị trí quan trắc; Tại kênh Nam: chỉ số WQI suy giảm từ mức 2 xuống mức 3; Tại kênh Bắc nhánh Phan Rang và nhánh Ninh Hải có chỉ số WQI giữ nguyên mức 2; Chất lượng nước kênh tiêu cầu Ngòi có giá trị WQI ở mức 3; tại suối cạn sông than có giá trị WQI mức 3 và các hồ chứa nước suy giảm từ mức 1 xuống mức 2.

3. Chất lượng môi trường nước dưới đất

Chất lượng môi trường nước dưới đất theo mạng lưới quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ) được so sánh với quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT: tại 07 vị trí khu dân cư, khai thác khoáng sản, khu nuôi trồng thủy sản và 26 vị trí khu vực xung quanh đồng muối Quán Thẻ kết quả như sau:

- *Đối với khu dân cư, khai thác khoáng sản, khu nuôi trồng thủy sản (07 vị trí):* Giếng số 01 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang; Giếng số 02 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang; Giếng số 03 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang; Giếng tại trường tiểu học Long Bình, xã Phước Dinh; Giếng tại nhà văn hóa Chăm, thôn Tuấn Tú, xã Phước Dinh; Giếng tại trường tiểu

học Nho Lâm, xã Thuận Nam; Khu vực nuôi tôm Sơn Hải (Trại nuôi ốc Châu Cầu) - Thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh.

Các thông số quan trắc: pH, NO_2^- , NO_3^- , As, Fe đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn tại các trạm, các thông số còn lại như chỉ số TDS, độ cứng, pemanganat, NH_4^+ , Cl^- , SO_4^{2-} và Coliform vượt giới hạn cho phép tại một số vị trí quan trắc như sau:

- Giếng số 01 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang: hàm lượng Coliform vượt 30.667 lần;

- Giếng số 02 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang: chỉ số pemanganat vượt khoảng 1,3 lần; hàm lượng Coliform vượt 1.633 lần;

- Giếng số 03 tại trường THCS Trần Thi, phường Phan Rang: chỉ số pemanganat vượt khoảng 1,5 lần; hàm lượng clorua vượt 1,3 lần; Coliform vượt 3.067 lần;

- Giếng tại trường tiểu học Long Bình, xã Phước Dinh: chỉ số pemanganat vượt khoảng 1,7 lần; hàm lượng Amoni vượt 3,2 lần; Coliform vượt 110 lần;

- Giếng tại nhà văn hóa Chăm, thôn Tuấn Tú, xã Phước Dinh: giá trị TDS vượt 1,3 lần; chỉ số pemanganat vượt khoảng 2,2 lần; hàm lượng clorua vượt 1,5 lần; Coliform vượt 233 lần;

- Giếng tại trường tiểu học Nho Lâm, xã Thuận Nam: chỉ số pemanganat vượt khoảng 2,2 lần; hàm lượng Coliform vượt 367 lần;

- Khu vực nuôi tôm Sơn Hải (Trại nuôi ốc Châu Cầu - Thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh: giá trị độ cứng vượt 12,5 lần; TDS vượt 11,8 lần; chỉ số pemanganat vượt khoảng 2,4 lần; hàm lượng clorua vượt 68,6 lần; sunphat vượt 6,0 lần và Coliform vượt 7,7 lần.

Qua kết quả phân tích nước dưới đất tại tỉnh Ninh Thuận (cũ) cho thấy chất lượng nước tại khu vực nuôi tôm Sơn Hải có giá trị các thông số quan trắc vượt nhiều hơn các điểm còn lại, trong đó hàm lượng clorua vượt cao nhất 68,6 lần (17.689 mg/l).

So với quý II/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước dưới đất có diễn biến tốt hơn so cùng kỳ năm 2024, hầu hết các thông số đều có xu hướng giảm, tuy nhiên so với quý trước vẫn còn một số giếng có thông số NO_2^- , Fe, Cl^- , SO_4^{2-} có xu hướng tăng nhẹ. Mật độ Coliform hầu như có chuyển biến tốt, tuy nhiên ghi nhận vẫn ở mức cao tại giếng quan trắc số NDD01, 02, 03.

• Đối với Khu vực bên trong đồng muối Quán Thẻ (xã Thuận Nam) (11 vị trí): Giếng đào hộ ông Nguyễn Công Bọc, thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào tại thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào hộ Nguyễn Thị Khuyên, thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào hộ Trần Anh Tuấn, thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào hộ ông Nguyễn Bá Tiên, thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào hộ ông Lê Khắc, thôn Quán Thẻ 1; Giếng đào hộ Đỗ Trọng

Thảo, thôn Quán Thê 1; Giếng đào hộ ông Trần Hoàng, thôn Quán Thê 3; Giếng đào hộ Trần Lâm, thôn Lạc Tiến; Giếng đào hộ bà Phan Thị Thanh Chung, thôn Lạc Tiến; Giếng đào hộ ông Huỳnh Lai, thôn Lạc Tiến.

Các thông số quan trắc: pH đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, 02 thông số còn lại là clorua vượt từ 1,1 – 69,8 lần và độ cứng vượt từ 1,3 – 12,0 lần vượt giới hạn cho phép tại các điểm quan trắc tại thôn Quán Thê 1, xã Thuận Nam, trong đó điểm quan trắc vượt cao nhất là Giếng đào tại thôn Quán Thê 1, xã Thuận Nam (69,8 lần).

So với quý II/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước dưới đất hầu như có diễn biến tốt so với quý trước và cùng kỳ năm 2024, cụ thể giá trị thông số pH tại các điểm quan trắc biến động không đáng kể, giá trị thông số clorua và độ cứng phần lớn các giếng đều có xu hướng giảm.

- *Đối với Khu vực bên ngoài đồng muối Quán Thê, xã Thuận Nam (15 vị trí):* Giếng chống hạn 01 tại thôn Nho Lâm, xã Thuận Nam; Giếng chống hạn 02 tại thôn Nho Lâm; Giếng đào làng Văn Lâm 4; Giếng đào hộ ông Nãi Thanh Hoàng, thôn Văn Lâm 3; Giếng đào hộ Đạt Thị Si, thôn Văn Lâm 2; Giếng đào hộ ông Nguyễn Văn Dũng, thôn Văn Lâm; Giếng đào hộ Báo Còn, thôn Văn Lâm 3, xã Thuận Nam; Giếng đào hộ ông Nguyễn Hải Bình, thôn Thiện Đức; Giếng đào hộ Nguyễn Quang Tuấn, thôn Thiện Đức, xã Thuận Nam; Giếng đào hộ Đoàn Trái, thôn Hiếu Thiện, xã Thuận Nam; Giếng đào hộ Quãng Đại Hiến, thôn Hiếu Thiện, xã Thuận Nam; Giếng đào hộ ông Huỳnh Ngọc Thuận, thôn Tân Bôn; Giếng đào hộ bà Cứ Thị Kim Cương, thôn Tân Bôn; Giếng đào hộ ông Lê Văn Dực, thôn Tân Bôn; Giếng đào hộ ông Hàm Minh Sảo, thôn Vụ Bôn.

Các thông số quan trắc: pH và độ cứng tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, riêng thông số clorua nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn tại các giếng tại thôn Văn Lâm, Hiếu Thiện, Tân Bôn và Vụ Bôn, các trạm còn lại clorua vượt từ 1,1 - 4,0 lần, khu vực vượt nhiều nhất là Giếng đào hộ Nguyễn Quang Tuấn, thôn Thiện Đức (4,0 lần).

So với quý II/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước dưới đất hầu như có diễn biến tốt so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể giá trị thông số pH tại các điểm quan trắc biến động không đáng kể, giá trị thông số clorua và độ cứng phần lớn các giếng đều có xu hướng giảm. Tuy nhiên với quý trước giá trị clorua tại một số giếng tại thôn Nho Lâm và Vụ Bôn có xu hướng tăng nhẹ, vì vậy cần tiếp tục theo dõi, quan trắc thêm để có các đánh giá chính xác hơn.

4. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ theo mạng lưới quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ) được quan trắc tại 28 trạm với 04 khu vực như sau:

- *Vịnh Vân Phong:* cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Hòn Gầm và KV Cảng TCQT Vân Phong (xã Đại Lãnh); vũng Trâu Nầm (xã Tu Bông); Vạn Giã (xã Vạn

Ninh); cảng Hòn Khói, Nhà máy Xi măng Vân Phong, Đông hòn Mỹ Giang, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết và Đông Bắc Hòn Hèo (phường Đông Ninh Hòa).

- *Đầm Nha Phu*: đỉnh Đầm Nha Phu (phường Hòa Thắng), Ngọc Diêm (xã Nam Ninh Hòa) và Đông Hòn Lao (phường Bắc Nha Trang).

- *Vịnh Nha Trang – Bãi Dài*: cảng cá Vĩnh Lương, Bắc Vịnh Nha Trang, Bãi Dương và cầu Trần Phú (phường Bắc Nha Trang); Quảng Trường 2/4 và Cầu Đá (phường Nha Trang); cửa Sông Tắc và cầu Bình Tân (phường Nam Nha Trang); Bãi Dài (xã Cam Lâm).

- *Vịnh Cam Ranh – Đầm Thủy Triều*: Bắc Đầm Thủy Triều và Nhà máy Đường Khánh Hòa (xã Cam Lâm); Ba Ngòi (phường Cam Linh); Nam Đầm Thủy Triều (phường Bắc Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ khoáng và coliform tại phần lớn các trạm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ hàm lượng Hg vượt quy chuẩn so với mục đích bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái biển tại cầu Bình Tân (vượt 1,4 lần), tuy nhiên với mức tăng này chưa đủ căn cứ để đánh giá nguồn nước bị nhiễm bẩn Hg, bởi sự thay đổi giá trị của quy chuẩn hiện hành còn bất cập, vì vậy cần tiếp tục theo dõi, quan trắc thêm để có các đánh giá chính xác và khách quan.

So với tháng 6/2025 và cùng kỳ năm 2024: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm phần lớn vẫn còn tốt, tuy nhiên hàm lượng dinh dưỡng (photphat, tổng P) gia tăng tại hầu hết các khu vực (trừ các điểm quan trắc trong khu vực đầm Thủy Triều). Hàm lượng các kim loại nặng (As, Cu, Hg) đang có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2024, đáng chú ý khi giá trị Hg trong khu vực vịnh Nha Trang gia tăng và vượt quy chuẩn cho phép tại cầu Bình Tân. Mật độ coliform tăng nhẹ so với tháng 6/2025 nhưng giảm tại phần lớn các khu vực so với cùng kỳ năm 2024, ghi nhận một số khu vực có mật độ coliform luôn ở mức cao như Cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Vạn Giã, NM XM Vân Phong, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết, cầu Trần Phú, cầu Bình Tân, cửa Sông Tắc và khu vực đầm Thủy Triều.

5. Kiến nghị

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc tháng 7/2025, đề nghị các cơ quan liên quan, đơn vị, xã, phường tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật; cải tạo, nạo vét tại các hồ chứa nước, lưu vực sông suối; tình hình xả thải tại các khu dân cư, khu công nghiệp; hoạt động du lịch, nuôi trồng thủy sản tại các đầm, vũng, vịnh trên địa bàn mình quản lý ... từ đó có các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm có thông số môi trường vượt quy chuẩn nêu trong thông báo trên và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, báo cáo và tham mưu các nội dung thuộc

thẩm quyền của UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VHHTDL, XD, CT, KH&CN, TC;
- UBND các xã, phường;
- Phòng Cảnh sát ĐTTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường (PC03);
- BQL KKT Vân Phong;
- GD Sở NNMT (báo cáo);
- Các đơn vị: CC Khoáng sản và BVMT, CC Thủy sản & Biển đảo, CC Thủy lợi, BQL vịnh NT;
- Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, T.Thanh, B Vân.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan